



## AGIFISH Co.

ANGIANG FISHERIES IMPORT & EXPORT JOINT STOCK COMPANY  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN ANGIANG  
1234 Tran Hung Dao St., Longxuyen City, Angiang Province, Vietnam  
Tel: 84 76 852368/ 857724 Fax: 84 76 852202  
E-mail: agifish.co@agifish.com.vn -Website: www.agifish.com.vn

Số 43/CV-CP TS

An Giang, ngày 22 tháng 06 năm 2017

"V/v: giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN trước và sau soát xét  
BCTC cho kỳ kế toán bắt đầu ngày 01/10/2016 kết thúc ngày 31/03/2017"

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Thực hiện Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính,  
Cty CP Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang, mã chứng khoán AGF giải trình chênh  
lệch kết quả kinh doanh trước và sau soát xét Báo cáo Tài chính cho kỳ kế toán bắt  
đầu từ ngày 01/10/2016 kết thúc ngày 31/03/2017 như sau:

| Số TT | Chỉ tiêu  | Số liệu chưa soát xét | Số liệu đã soát xét | Chênh lệch     |
|-------|---|-----------------------|---------------------|----------------|
| 1     | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 1,166,478,815,595     | 1,165,624,679,052   | -854,136,543   |
| 2     | Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 3,135,506,886         | 1,753,438,107       | -1,382,068,779 |
| 3     | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,163,343,308,709     | 1,163,871,240,945   | 527,932,236    |
| 4     | Giá vốn hàng bán                                | 1,064,947,657,723     | 1,063,329,549,464   | -1,618,108,259 |
| 5     | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp           | 98,395,650,986        | 100,541,691,481     | 2,146,040,495  |
| 6     | Doanh thu tài chính                             | 18,665,772,992        | 19,008,615,770      | 342,842,778    |
| 7     | Chi phí tài chính                               | 43,046,215,575        | 42,880,622,317      | -165,593,258   |
| 8     | Chi phí bán hàng                                | 58,966,304,731        | 59,064,566,371      | 98,261,640     |
| 9     | Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 12,530,043,547        | 12,989,983,835      | 459,940,288    |
| 10    | Thu nhập khác                                   | 2,620,487,190         | 97,504,833          | -2,522,982,357 |
| 11    | Chi phí khác                                    | 436,930,761           | 436,930,761         | 0              |
| 12    | Lợi nhuận khác                                  | 2,183,556,429         | -339,425,928        | -2,522,982,357 |
| 13    | Lợi nhuận kế toán trước thuế                    | 4,702,416,554         | 4,275,708,800       | -426,707,754   |
| 14    | Thuế TNDN hiện hành                             |                       |                     | 0              |
| 15    | Thuế TNDN hoãn lại                              | -41,236,967           | 741,843,299         | 783,080,266    |
| 16    | Lợi nhuận kế toán sau thuế                      | 4,743,653,521         | 3,533,865,501       | -1,209,788,020 |



## AGIFISH Co.

ANGIANG FISHERIES IMPORT & EXPORT JOINT STOCK COMPANY  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN ANGIANG  
1234 Tran Hung Dao St., Longxuyen City, Angiang Province, Vietnam  
Tel: 84 76 852368/ 857724 Fax: 84 76 852202  
E-mail: agifish.co@agifish.com.vn -Website: www.agifish.com.vn

1. Lợi nhuận gộp tăng 2.146.040.495 đồng, do:

1.1 Giá vốn hàng bán tăng 376.941.862 đồng do dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

1.2 Phân loại lại doanh thu bán phở liệu, các khoản giảm giá hàng bán và các khoản nhận chiết khấu mua hàng đã hạch toán vào khoản mục "Doanh thu khác" làm cho tăng lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền là 2.522.982.357 đồng.

Tổng hợp mục 1.1 và 1.2 làm cho Lợi nhuận gộp tăng 2.146.040.495 đồng.

2. Doanh thu Tài chính tăng 342.842.778 đồng do tính lại lãi nhận được của các hợp đồng tiền gửi.

3. Chi phí Tài chính giảm 165.593.258 đồng do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ.

4. Chi phí Bán hàng tăng 98.261.640 đồng do trích bổ sung thưởng doanh số phải trả.

5. Chi phí Quản lý doanh nghiệp tăng 459.940.288 đồng do trích bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi.

6. Thu nhập khác và Lợi nhuận khác giảm 2.522.982.357 đồng do phân loại lại doanh thu đã trình bày ở mục 1.2.

7. Tính lại thuế Thu nhập Doanh nghiệp hiện hành và thuế Thu nhập Doanh nghiệp hoãn lại: kết quả làm tăng chi phí thuế hoãn lại 783.080.266 đồng.

Tổng hợp các chênh lệch trên đã làm cho lợi nhuận sau thuế trong Báo cáo Tài chính của kỳ kế toán bắt đầu ngày 01/10/2016 kết thúc ngày 31/03/2017 của Công ty là 3.533.865.501 đồng (giảm 1.209.788.020 đồng so với Báo cáo Tài chính chưa soát xét).

Với kết quả kinh doanh trên, công ty CP Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang có một số biện pháp nhằm tăng lợi nhuận như sau: Tăng cường mở rộng thị trường tiêu thụ xuất khẩu và nội địa, tăng giá bán, đồng thời tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

Trên đây là giải trình của Công ty về chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN trước và sau soát xét của kỳ kế toán bắt đầu ngày 01/10/2016 kết thúc ngày 31/03/2017.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu VP,P.KT

CÔNG TY CP XNK THỦY SẢN AN GIANG  
P. TỔNG GIÁM ĐỐC



*Võ Thành Thông*





# AGIFISH Co.

ANGIANG FISHERIES IMPORT & EXPORT JOINT STOCK COMPANY  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN ANGIANG  
1234 Tran Hung Dao St., Longxuyen City, Angiang Province, Vietnam  
Tel: 84 76 852368/ 857724 Fax: 84 76 852202  
E-mail: [agifish.co@agifish.com.vn](mailto:agifish.co@agifish.com.vn) –Website: [www.agifish.com.vn](http://www.agifish.com.vn)

Số A4/CN/CETS

An Giang, ngày 28 tháng 06 năm 2017

"V/v: giải trình KQKD cho kỳ kế toán bắt đầu  
ngày 01/10/2016 kết thúc ngày 31/03/2017"

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, áp dụng tại Mục 4, Điều 11:

"4. Khi công bố thông tin các báo cáo tài chính nêu tại khoản 1, 2, 3 Điều này, tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý 2 đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý 4 đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;

d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên."

Căn cứ Báo cáo Tài chính sau soát xét của kỳ kế toán từ ngày 01.10.2016 đến 31.03.2017.

Cty CP Xuất Nhập khẩu Thủy sản An Giang, mã chứng khoán AGF giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh sau soát xét Báo cáo Tài chính cho kỳ kế toán bắt đầu từ ngày 01/10/2016 kết thúc ngày 31/03/2017 so với cùng kỳ như sau:





# AGIFISH Co.

ANGIANG FISHERIES IMPORT & EXPORT JOINT STOCK COMPANY  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN ANGIANG  
1234 Tran Hung Dao St., Longxuyen City, Angiang Province, Vietnam  
Tel: 84 76 852368/ 857724 Fax: 84 76 852202  
E-mail: [agifish.co@agifish.com.vn](mailto:agifish.co@agifish.com.vn) -Website: [www.agifish.com.vn](http://www.agifish.com.vn)

| Số TT | Chỉ tiêu  | Kỳ kế toán<br>10.2016-3.2017 | Kỳ kế toán<br>10.2015-3.2016 | Chênh lệch       |
|-------|---|------------------------------|------------------------------|------------------|
| 1     | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ          | 1,165,624,679,052            | 1,788,292,350,321            | -622,667,671,269 |
| 2     | Các khoản giảm trừ doanh thu                    | 1,753,438,107                | 5,152,534,773                | -3,399,096,666   |
| 3     | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1,163,871,240,945            | 1,783,139,815,548            | -619,268,574,603 |
| 4     | Giá vốn hàng bán                                | 1,063,329,549,464            | 1,685,044,962,624            | -621,715,413,160 |
| 5     | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 100,541,691,481              | 98,094,852,924               | 2,446,838,557    |
| 6     | Doanh thu tài chính                             | 19,008,615,770               | 17,461,895,679               | 1,546,720,091    |
| 7     | Chi phí tài chính                               | 42,880,622,317               | 48,854,860,706               | -5,974,238,389   |
| 8     | Chi phí bán hàng                                | 59,064,566,371               | 65,435,323,092               | -6,370,756,721   |
| 9     | Chi phí quản lý doanh nghiệp                    | 12,989,983,835               | 8,550,261,854                | 4,439,721,981    |
| 10    | Thu nhập khác                                   | 97,504,833                   | 406,004,279                  | -308,499,446     |
| 11    | Chi phí khác                                    | 436,930,761                  | 837,041,056                  | -400,110,295     |
| 12    | Lợi nhuận khác                                  | -339,425,928                 | -431,036,777                 | 91,610,849       |
| 13    | Lợi nhuận kế toán trước thuế                    | 4,275,708,800                | -7,714,733,826               | 11,990,442,626   |
| 14    | Thuế TNDN hiện hành                             |                              |                              | 0                |
| 15    | Thuế TNDN hoãn lại                              | 741,843,299                  | -152,682,957                 | 894,526,256      |
| 16    | Lợi nhuận kế toán sau thuế                      | 3,533,865,501                | -7,562,050,869               | 11,095,916,370   |

58358  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
XUẤT NHẬP KHẨU  
THỦY SẢN  
ANGIANG  
UYÊN - T. N

Lợi nhuận sau thuế tăng 11.095.916.370 đồng, chủ yếu do:

1. Chi phí tài chính giảm 5.974.238.389 đồng do

- Lỗ khi đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ 31/03/2017 giảm so với cùng kỳ.

- Dư nợ vay trong kỳ kế toán 01/10/2016 đến 31/03/2017 giảm so với cùng kỳ

nên theo chi phí lãi vay giảm.

2. Chi phí bán hàng giảm 6.370.756.721 đồng do doanh thu xuất khẩu giảm 17% (tương đương 117,6 tỷ) so với cùng kỳ, kéo theo cước tàu và chi phí hỗ trợ bán hàng giảm.





# AGIFISH Co.

ANGIANG FISHERIES IMPORT & EXPORT JOINT STOCK COMPANY  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN ANGIANG  
1234 Tran Hung Dao St., Longxuyen City, Angiang Province, Vietnam  
Tel: 84 76 852368/ 857724 Fax: 84 76 852202  
E-mail: [agifish.co@agifish.com.vn](mailto:agifish.co@agifish.com.vn) –Website: [www.agifish.com.vn](http://www.agifish.com.vn)

Các khoản mục khác thay đổi không ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận sau thuế của Công ty tại kỳ kế toán 01.10.2016 đến 31.03.2017 so với cùng kỳ.

Tổng hợp mục 1 và 2 làm cho Lợi nhuận sau thuế của kỳ kế toán 01.10.2016 đến 31.03.2017 tăng 11.095.916.370 đồng so với cùng kỳ.

Trên đây là giải trình của Công ty về chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN của kỳ kế toán bắt đầu ngày 01/10/2016 kết thúc ngày 31/03/2017 so với cùng kỳ.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:  
- Như trên,  
- Lưu VP,P.KT

CÔNG TY CP XK THỦY SẢN AN GIANG  
P. TỔNG GIÁM ĐỐC



*Võ Thành Thông*